

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18 – 4 – 2023

“Tranh chấp về cấp dưỡng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hứa Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Nghiệp

2. Bà Lâm Yên Nhi

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2023, về việc tranh chấp về cấp dưỡng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thúy K, sinh năm: 1987 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 10B, xã TH, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Anh Trần Minh Th, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã KBĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, quá trình hòa giải vụ án, chị Nguyễn Thúy K trình bày:

Ngày 06/6/2022, Tòa án nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 127/2022/QĐCNTTLH về việc công nhận cho chị và anh Trần Minh Th thuận tình ly hôn và thỏa thuận các vấn đề khác. Theo đó, về con chung: Giao cháu Trần Quỳnh Ch, sinh ngày 02/11/2021 cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi có Quyết định nêu trên, anh Th cấp dưỡng cho con được 04 tháng thì ngưng đến nay. Vì vậy, chị khởi kiện yêu cầu anh Th phải có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, thời hạn cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực đến khi cháu Ch tròn 18 tuổi.

* Trong biên bản hòa giải ngày 17/3/2023, anh Trần Minh Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị K; về con chung: Anh và chị K thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Quỳnh Ch, sinh ngày 02/11/2021 cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh có khả năng bao nhiêu thì cấp dưỡng cho con bấy nhiêu. Trường hợp chị K không nuôi con được thì giao cho anh nuôi, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Loại việc tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thúy K và anh Trần Minh Th là tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc đề nghị vắng mặt của chị Nguyễn Thúy K, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị K theo quy định.

Đối với việc vắng mặt của anh Trần Minh Th, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo quy định.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị K và anh Th được xác định là tranh chấp về cấp dưỡng cho con theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét thấy cháu Trần Quỳnh Ch, sinh ngày 02/11/2021, do chị K đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện cháu Ch dưới 36 tháng tuổi nên Quyết định giao cháu cho chị K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị K yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ nhưng anh Th không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hiện anh Th cũng có công việc và thu nhập ổn định, xét điều kiện thu nhập thực tế của anh Th, mức sống, sinh hoạt thường ngày tại địa phương đối với một đứa trẻ và theo tinh thần hướng dẫn tại công văn số: 16/1999/KHXX ngày 01/9/1999 của Tòa án nhân dân tối cao thì mức phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con. Mức lương cơ sở hiện nay do Nhà nước quy định đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp là 1.490.000đ. Vì vậy, mức cấp dưỡng nuôi con chị K yêu cầu là phù hợp nên buộc anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ là có căn cứ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, buộc anh Trần Minh Th phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Nguyễn Thúy K không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí nên được hoàn lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thúy K – buộc anh Trần Minh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Quỳnh Ch, sinh ngày 02/11/2021 mỗi tháng 1.000.000đ. Thời hạn cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Trần Quỳnh Ch đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, buộc anh Trần Minh Th phải chịu 300.000đ (chưa nộp). Chị Nguyễn Thúy K không phải chịu án phí, ngày 24 tháng 02 năm 2023, chị K đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 6236 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thúy K, anh Trần Minh Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hứa Minh Hải